TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2022/HNGĐ -ST
Ngày : 25 – 5 – 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hoàng Dân
Ông Võ Sĩ Hùng
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 41/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Cao Thảo Ng, Sinh năm: 1995; Cư trú tại : ấp Xóm Sở, xã A, huyện B, tỉnh C. Xin vắng mặt.

Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, Sinh năm: 1997; Cư trú tại : số 58/18, đường Quang Trung, khóm D, phường G, thành phố H, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh T kết hôn năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã A, huyện B, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng, chị Ng cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp nhau không thể hàn gắn được và vợ chồng ly thân gần 02 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Minh Qu sinh ngày 05/3/2017, hiện đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung : Chị Ng khai không có.

Đối với anh T Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : Anh T được triệu tập đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định. Đối với chị Ng xin được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị Ng và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án chị Ng cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Xét thấy hôn nhân giữa chị Ng và anh T có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Ng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : Chị Ng và anh T có 01 con chung tên Phạm Minh Qu, sinh ngày 05/3/2017. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy hiện nay cháu Qu đang chung sống với chị Ng ổn định, mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh T cũng không có ý kiến gì về con nên tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, tiếp tục giao con cho chị Ng nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]Về tài sản chung và nợ chung : Chị Ng khai không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị Ng phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thảo Ng được ly hôn với anh Phạm Thanh T.

- Về con chung : Tiếp tục giao cháu Phạm Minh Qu, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Ng nuôi dưỡng. Anh T được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị Ng không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung : Chị Ng khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Ng phải chịu 300.000đ, ngày 28/01/2022 chị Ng đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0000904 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Chị Ng và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ